

SƠ KẾT

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Bài 41

NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH CỦA DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS ghi nhớ :

- Dân tộc Việt Nam có một lịch sử lâu đời.
- Trải qua gần 3000 năm vừa dựng nước và giữ nước, từ những thế kỉ trước Công nguyên cho đến năm 1858 với biết bao khó khăn gian khổ, thăng trầm, dân tộc Việt Nam đã để lại cho đời sau nhiều thành tựu quý giá về tất cả các mặt : chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá.

- Những thành tựu quý giá đó không chỉ góp phần tạo nên các truyền thống tốt đẹp, cao quý của con người Việt Nam mà còn làm nền cho các thế hệ nối tiếp vững bước tiến lên, vượt qua mọi thử thách gian lao để xây dựng đất nước ngày nay.

2. Về tư tưởng, tình cảm

GV giúp HS nhận thức :

- Bồi dưỡng và củng cố thêm lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc.
- Bồi dưỡng ý chí vươn lên trong học tập và lao động vì sự tiến bộ, phồn vinh của đất nước.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện cho HS :

- Kĩ năng phân tích, tổng hợp vấn đề.
- Kĩ năng lập các bảng thống kê.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Việt Nam là một nước có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho cuộc sống của con người. Từ cách đây 30 – 40 vạn năm, con người đã xuất hiện trên đất Việt Nam và từng bước phát triển, mở rộng vùng cư trú để rồi hợp nhất lại thành những quốc gia với nền văn hoá riêng của mình.

Trong hàng nghìn năm tồn tại, nhân dân Việt Nam đã phải trải qua biết bao thử thách lớn lao, đe dọa sự sống còn, nhưng với lòng yêu nước sâu sắc, với ý thức dân tộc tự cường, họ đã vượt qua được tất cả, giữ vững sự toàn vẹn của Tổ quốc và từng bước hợp nhất lại thành một quốc gia chung. Cũng trải qua hàng nghìn năm tồn tại độc lập, nhân dân Việt Nam đã xây dựng cho mình một nền kinh tế toàn diện, phát triển, lấy nông nghiệp làm cơ sở, một nền văn hoá dân tộc vững bền, tươi đẹp, đồng thời cũng dũng cảm chiến đấu quên mình để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành tựu đã đạt được và vươn lên tiên tiến.

2. Về phương pháp

Đây là một bài sơ kết những thành tựu chính đã đạt được của dân tộc Việt Nam từ thuở dựng nước cho đến giữa thế kỉ XIX, do đó, GV chỉ nên trình bày những điểm chung nhất về các lĩnh vực xã hội.

Việc tăng cường tính tích cực của HS là điều cần thiết. GV tuỳ theo nội dung, đặt câu hỏi cho HS nhắc lại và sơ kết những ý chính.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Bản đồ Việt Nam thế kỉ XIX.
- Các tranh ảnh tiêu biểu của từng giai đoạn.
- Một số câu văn, câu thơ để minh hoạ.
- Một số biểu, bảng thống kê, phiếu học tập.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

– GV có thể mở bài như sau : Thời gian vừa qua, chúng ta đã học lại toàn bộ lịch sử dân tộc từ khi con người xuất hiện cho đến giữa thế kỉ XIX. Giờ đây chúng ta cùng nhau điểm lại... (theo đề mục của bài).

– Hoặc có thể nói ngắn gọn : Cho đến giữa thế kỉ XIX, dân tộc Việt Nam đã trải qua một thời kì lịch sử lâu dài với đầy thử thách gian nguy nhưng cũng có rất nhiều thành tựu quý giá cần ghi nhớ...

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Những thành tựu chính trị

Giảng mục này, GV cần giúp HS nắm được ba ý chính :

– Từ nhà nước sơ khai thời các vua Hùng đến tổ chức nhà nước phong kiến hoàn chỉnh.

GV cho HS vẽ lại sơ đồ nhà nước thời Nguyễn.

(Giải thích thêm : đương thời, đây là mô hình nhà nước tiên tiến đối với một quốc gia phong kiến ở châu Á).

GV có thể liên hệ với đơn vị hành chính ngày nay.

– Có hai bộ luật khá hoàn chỉnh : *Hồng Đức* và *Gia Long*.

Quân đội được xây dựng đầy đủ.

GV nên giải thích thêm, không cần so sánh với tổ chức quân đội ở các nước phương Tây tư bản chủ nghĩa.

– Quan hệ ngoại giao : tuy ở mỗi triều đại có khác nhau, nhưng nói chung luôn luôn giữ tư thế của một nước độc lập, có chủ quyền.

Với các nội dung trên, GV đều có thể đặt câu hỏi cho HS trả lời.

Mục 2. Những thành tựu kinh tế

GV nên phân theo từng lĩnh vực :

– Nông nghiệp : đặt câu hỏi về vấn đề ruộng đất, công trình thủy lợi...

– Thủ công nghiệp : các ngành nghề truyền thống – điểm nổi bật (làng nghề, các ngành nghề mới).

– Thương nghiệp : đặt câu hỏi về tình hình buôn bán trong nước.

Đặt câu hỏi về tình hình ngoại thương (một thời) theo SGK.

Mục 3. Những thành tựu văn hoá

Những ý chính : phát triển giáo dục Nho học, văn học (cả chữ Hán và chữ Nôm), văn học dân gian, nghệ thuật.

Cho HS nhắc lại một số công trình văn học và nghệ thuật tiêu biểu ; có thể dùng tranh ảnh để giúp HS ghi nhớ nét độc đáo của nghệ thuật.

Nói thêm về các thành tựu khoa học – kĩ thuật từ thời Trần – Hồ đến Lê – Nguyễn.

Đặt câu hỏi trong SGK.

Mục 4. Sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc

Có thể cho HS điểm lại một cách hệ thống những nội dung sau :

- Các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa lớn chống ngoại xâm ;
- Các trận chiến đấu quyết định ;
- Các anh hùng dân tộc.

Đặt câu hỏi : Sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm đã để lại cho đời sau những truyền thống cao quý nào ?

3. Sơ kết bài

Cuối bài học, GV củng cố lại kiến thức :

Cho đến giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là một quốc gia thống nhất, có một nhà nước hoàn chỉnh, một nền kinh tế toàn diện và phát triển, một nền văn hoá dân tộc cùng với những kì tích trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, làm nền cho sự phát triển của đất nước sau này.

GV nên nói thêm về một số hạn chế do chế độ phong kiến tạo nên (tùy thời gian cho phép).

Đây là một bài tổng kết, do đó, để trả lời được các câu hỏi cuối bài 41, HS cần hệ thống lại kiến thức trong tất cả các bài đã học theo chủ đề của từng câu hỏi.